TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:131/2023/QĐ-VHNGĐ-ST
Ngày: 11/07/2023
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự

Chủ toạ phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hồng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thẩm tra viên chính;

Đại diện VKSNDTP H: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên**.**

Ngày 11 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H mở phiên họp để giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2023/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2023 việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh T.L.Đ, sinh năm 1988

HKTT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện U, thành phố H.

Căn cước công dân số 001088034929 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021

- Chị N.T.T.N, sinh năm 1989

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện U, thành phố H.

Hộ chiếu số C9562429 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/3/2021.

Hiện ở: Số 167, đường X, thị trấn L, huyện C, thành phố Đ, Đ (T).

Anh Đ có mặt, chị N có đơn xin vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh T.L.Đ và chị N.T.T.N có nội dung thống nhất như sau***:***

Về tình cảm: Anh T.L.Đ và chị N.T.T.N đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2011 tại UBND xã Đ, huyện U, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không

đạt được. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung, cháu lớn là T.Q.C sinh ngày 28/02/2016; Cháu nhỏ là T.H.N, sinh ngày 25/11/2017. Hiện tại hai cháu đang ở Việt Nam do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh chị thỏa thuận, hiện tại do chị N đang đi lao động ở nước ngoài nên hai con chung do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Đến khi chị N về Việt Nam chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.Q.C, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.H.N đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí ly hôn: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp ngày 11/07/2023, anh T.L.Đ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh và chị N cùng các thỏa thuận khác về con chung và tài sản chung. Anh Đ có ý kiến đồng ý nhận uỷ quyền, cam kết sẽ nhận, thông báo, giao các văn bản tố tụng của Toà án cho chị N.T.T.N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phân tích việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T.L.Đ và chị N.T.T.N cùng các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố H nhận định như sau:

[1]**Về quan hệ hôn nhân**: Anh T.L.Đ và chị N.T.T.N đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2011 tại UBND xã Đ, huyện U, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[2]**Về con chung**: Anh chị có hai con chung, cháu lớn là T.Q.C sinh ngày 28/02/2016; Cháu nhỏ là T.H.N, sinh ngày 25/11/2017. Hiện tại hai cháu đang ở Việt Nam do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh chị thỏa thuận, hiện tại do chị N đang đi lao động ở nước ngoài nên hai con chung do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Đến khi chị N về Việt Nam chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.Q.C, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.H.N đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Việc thỏa thuận của anh chị về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3]**Về tài chung**: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[4]**Về nợ chung**: Không có.

[5]**Về lệ phí ly hôn**: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên ghi nhận.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì lẽ trên.

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 67; Điều 149, Các Điều 361,367,369,370,371,397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T.L.Đ và chị N.T.T.N. Anh T.L.Đ và chị N.T.T.N được chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Xác nhận anh chị có hai con chung, cháu lớn là T.Q.C sinh ngày 28/02/2016; Cháu nhỏ là T.H.N, sinh ngày 25/11/2017. Hiện tại chị N đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên hai con chung do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Đến khi chị N về Việt Nam chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.Q.C, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.H.N đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh Đ, chị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T.L.Đ chịu cả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp theo biên lai số 0001885 ngày 29/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố H. Nay chuyển thành lệ phí, anh Đ đã nộp đủ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/7/2023.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND TP H;*
- *Cục THADS thành phố H;*
- *UBND xã Đ, huyện U, thành phố H (số 52,Quyển số 01/2011)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS - VP.*

Bùi Thị Thu Hồng